

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNN&PTNT-TL

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

V/v tham vấn ý kiến vào dự thảo  
Tờ trình, dự thảo Quyết định của UBND  
tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp trong  
công tác xử lý vi phạm trong phạm vi  
bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn  
tỉnh Thanh Hóa (lần 2).

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3;
- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN;
- Các Công ty TNHH một thành viên: Sông Chu, thủy lợi Nam Sông Mã, thủy lợi Bắc Sông Mã.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Công văn số 4642/UBND-NN ngày 04/4/2024, số 6715/UBND-NN ngày 15/5/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; trong đó giao Sở Nông nghiệp và PTNT khẩn trương hoàn thiện Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Ngày 04/5/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 2265/SNN&PTNT-TL tham vấn ý kiến của các cơ quan, đơn vị vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị; Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (có các dự thảo kèm theo). Để có cơ sở tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị:

- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tư pháp; Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3; Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Các Công ty TNHH một thành viên: Sông Chu, thủy lợi Nam Sông Mã, thủy lợi Bắc Sông Mã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu và tham gia ý kiến vào

dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định. Ý kiến tham gia của Quý cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 18/6/2024** để hoàn chỉnh, báo cáo.

- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa phối hợp đăng tải dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*có các dự thảo gửi kèm theo*) trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến. Các ý kiến tham gia góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đề nghị gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT qua Chi cục Thủy lợi (*địa chỉ: 44C Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa và qua địa chỉ email: [qlct.cctl.thanhhoa@gmail.com](mailto:qlct.cctl.thanhhoa@gmail.com)*).

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc Sở (*để b/c*);
- Thanh Tra Sở (*để t/gia ý kiến*);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Nam**

Số: /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm  
trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 2271/BNN-TL ngày 29/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; các Công văn của UBND tỉnh số 4642/UBND-NN ngày 04/4/2024, số 6715/UBND-NN ngày 15/5/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Theo số liệu báo cáo, từ năm 2018 đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 2.696 vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trong đó năm 2023 phát sinh 137 vụ. Các vi phạm chủ yếu là xây dựng nhà ở, công trình, gây cản trở dòng chảy, xả rác thải, nước thải vào công trình thủy lợi. Số vụ vi phạm đã được xử lý năm 2023 là 93/137 vụ (đạt 67,9%), trong đó số vụ kiến nghị UBND cấp xã, huyện xử lý là 21/39 vụ (đạt 53,8%). Tuy nhiên, hình thức xử lý vi phạm hiện mới chỉ dừng lại ở việc lập biên bản, nhắc nhở, vận động các tổ chức, cá nhân tự giác tháo dỡ, khôi phục hiện trạng, chưa xử phạt vi phạm hành chính. Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại nêu trên là do thiếu sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền các cấp, sự phối hợp của các cơ quan chức năng trong kiểm tra, xử lý vi phạm còn hạn chế, nhiều công trình thủy lợi chưa được cắm mốc chỉ giới bảo vệ, công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi chưa được quan tâm đúng mức.

Để tạo sự thống nhất, đồng thuận đảm bảo chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong quản lý, xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong việc bảo đảm an toàn công trình thủy lợi thì việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là cần thiết.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

**1. Căn cứ pháp lý**

Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.

Công văn số 2271/BNN-TL ngày 29/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Công văn số 4642/UBND-NN của UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 04/4/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Công văn số 6715/UBND-NN của UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 15/5/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

## **2. Căn cứ về thẩm quyền**

Tại điểm i, khoản 1, Điều 57, Luật Thủy lợi quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thủy lợi*”.

Tại khoản 3, Điều 28, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương*”

Vì vậy, thẩm quyền ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6715/UBND-NN ngày 15/5/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT đã dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và xin ý kiến của các đơn vị liên quan, gồm:

1. ....

2. ....

.....

## **III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Về dự thảo Quyết định**

Gồm có 2 điều:

- Điều 1. Quy định về nội dung ban hành văn bản.
- Điều 2. Quy định hiệu lực thi hành văn bản.

### **2. Về dự thảo Quy chế**

Gồm 3 Chương, 11 điều:

- Chương I. Quy định chung (*từ Điều 1 đến Điều 5*): Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, nguyên tắc chung và Phương thức phối hợp.

- Chương II. Nội dung và trách nhiệm phối hợp (*từ Điều 6 đến Điều 9*): Quy định về Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ, kiến nghị xử lý vi phạm; Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm; Phối hợp trong công tác cưỡng chế, khắc phục hậu quả và Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi.

- Chương III. Tổ chức thực hiện (*từ Điều 10 đến Điều 11*): Quy định về tổ chức thực hiện và Quy định chuyển tiếp.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

*(Có dự thảo Quyết định của UBND tỉnh kèm theo).*

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, TL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Văn Cường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2024/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/12/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14/11/2022;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày / /2024 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3; Giám đốc các Công ty Khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- T. trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Công TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

## QUY CHẾ

### Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm, nội dung phối hợp xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Luật Thủy lợi và các quy định khác có liên quan.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức khai thác công trình thủy lợi (bao gồm: Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3; các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi: Sông Chu, Thủy lợi Nam Sông Mã, Thủy lợi Bắc Sông Mã; tổ chức thủy lợi cơ cở là các Hợp tác xã hoặc các tổ chức hợp tác dùng nước; Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi cấp huyện); cá nhân khai thác công trình thủy lợi; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### Điều 3. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 1, Điều 40 Luật Thủy lợi.

2. Vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 40 Luật Thủy lợi và Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy



định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Thanh Hóa.

#### **Điều 4. Nguyên tắc chung**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan đến công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý dứt điểm, đảm bảo đúng quy trình. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Phương thức phối hợp**

1. Tùy theo tính chất, nội dung của nhiệm vụ phối hợp, có thể áp dụng một trong các phương thức sau:

- a) Phối hợp bằng văn bản.
- b) Tổ chức đoàn kiểm tra, cuộc họp, hội nghị.
- c) Thông báo, trao đổi qua điện thoại, email công vụ, fax,...

2. Các cơ quan tổ chức, cá nhân phối hợp cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, tham gia ý kiến theo chuyên ngành và chịu trách nhiệm về những nội dung đã cung cấp, báo cáo.

3. Người được giao thực hiện nhiệm vụ phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các ý kiến tham gia, kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp. Trường hợp người thực hiện nhiệm vụ phối hợp không đủ thẩm quyền quyết định thì báo cáo lãnh đạo đơn vị của mình và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì.

## **Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

#### **Điều 6. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ, kiến nghị xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi đối với công trình thủy lợi phải báo ngay cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trong phạm vi được giao quản lý:

a) Có trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp nhận thông tin vi phạm, thực hiện việc kiểm tra, phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm, tái vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Nếu có hoạt động không đúng theo nội dung giấy phép được cấp, chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp ngăn chặn kịp thời, đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện;

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, chủ động có biện pháp ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm theo quy định. Đồng thời, liên hệ ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để phối hợp ngăn chặn hành vi vi phạm, buộc chấm dứt hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hàng năm, chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Chi cục Thủy lợi xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thanh tra thì lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác có liên quan cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chịu trách nhiệm tổ chức bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy lợi; tiếp nhận thông tin vi phạm từ tổ chức, cá nhân hoặc tiếp nhận biên bản vi phạm do cấp xã chuyển đến và phối hợp kịp thời, chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền quy định. Đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt thì thiết lập hồ sơ chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời gian 24 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy lợi; phát hiện và tiếp nhận thông tin vi phạm, phối hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn kiểm tra, lập biên bản vi phạm, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt thì thiết lập hồ sơ chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời gian 24 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

6. Công an tỉnh: Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an cấp huyện, Công an cấp xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi kiểm tra các công trình thủy lợi khi có yêu cầu; kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **Điều 7. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm**

### **1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Đối với đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình: Phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép phân đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình; ngăn chặn kịp thời các công trình xây dựng trái phép trên đất hành lang bảo vệ an toàn công trình; buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 56 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

b) Khi nhận được hồ sơ vi phạm (Biên bản làm việc ghi nhận vi phạm pháp luật về thủy lợi tại hiện trường, các văn bản kiến nghị xử lý vi phạm) của các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời chỉ đạo các lực lượng của xã kiểm tra, xác minh vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

c) Xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi theo thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

### **2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an và các lực lượng chức năng thuộc thẩm quyền, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản khác quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản kiến nghị xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và tham mưu xử lý nếu thuộc thẩm quyền cấp huyện hoặc chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm quyền.

d) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định của Chính phủ: số 03/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm có tính chất phức tạp, tổ chức hợp liên ngành để phối hợp xử lý.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc, giám sát xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn quản lý.

### 3. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

Phối hợp với chặt chẽ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, xác minh biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi. Theo dõi, nắm bắt tình hình xử lý vi phạm và kịp thời có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện nhiệm vụ là chủ quản lý các công trình thủy lợi đối với các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu như sau:

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận thông tin, hồ sơ vụ việc vi phạm để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt thì hồ sơ vụ việc phải được chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xem xét xử lý đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi và kiến nghị UBND cấp tỉnh xử lý theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về thủy lợi và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi khi nhận được báo cáo đề nghị của các tổ chức, cá

nhân khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### 5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an huyện, Công an xã; các đơn vị, lực lượng, phòng, ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

6. Các Sở, ban, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực quản lý, chủ trì tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý và xử lý các trường hợp có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Chính quyền các địa phương (UBND cấp huyện, cấp xã), người đứng đầu các địa phương phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước quy định của pháp luật nếu không xử lý kịp thời các vi phạm lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý.

### **Điều 8. Phối hợp trong công tác cưỡng chế, khắc phục hậu quả**

1. Các cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi nếu không tự nguyện chấp hành và đã quá thời hạn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do người có thẩm quyền ban hành sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả sẽ bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

#### 2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức, thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền và theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chỉ đạo, phân công các lực lượng cấp xã, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Phối hợp các phòng chuyên môn cấp huyện, các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi để xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.

d) Khi cần thiết báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện đề hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

### 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo, phân công các cơ quan chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả vi phạm theo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Phối hợp các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi để xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.

### 4. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

a) Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả để giải tỏa các vi phạm.

b) Xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; vấn đề chuyên môn kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi để làm cơ sở cho việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

### 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi.

b) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi phối hợp các phòng chuyên môn cấp huyện, các bộ phận chức năng cấp xã, xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả để giải tỏa các vi phạm.

## **Điều 9. Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi xảy ra trên địa bàn quản lý để chủ động trong việc tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do mình cung cấp.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã việc theo dõi tình hình vi phạm pháp luật và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn quản lý.

3. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi: Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình vi phạm pháp luật về thủy lợi đối với các công trình được giao chủ khai thác; chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại, thống kê số liệu vi phạm pháp luật về thủy lợi để chủ động trong việc tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Nông nghiệp và PTNT: Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi thuộc phạm vi quản lý. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi cập nhật thường xuyên tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn quản lý để tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

### **Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chi phí để tổ chức cưỡng chế vi phạm hành chính về thủy lợi được tạm ứng từ ngân sách nhà nước và được hoàn trả ngay sau khi thu hồi được tiền của tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế. Việc tạm ứng và hoàn trả kinh phí cưỡng chế vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

#### **Điều 11. Quy định chuyển tiếp**

Các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi trước ngày Quy chế này có hiệu lực vẫn thực hiện phối hợp xử lý vi phạm theo Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./.